

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**

Trụ sở: LP Bank Tower, số B đường T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Nam T**, chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ông **Huỳnh Thanh D**, chức vụ: Giám đốc **ngân hàng TMCP B – Chi nhánh K**.

Ông **D** ủy quyền lại cho ông **Trần Văn P** – Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 141/2024/QĐ-KG ngày 21/02/2024.

Bị đơn: Ông **Châu Tấn L**, sinh năm 1984 và bà **Đào Thị Đỗ Q**, sinh năm 1981. Địa chỉ: **Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Châu Quốc T1**, sinh năm 1962 và bà **Lâm Kim N**, sinh năm 1964. Địa chỉ: **Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền vay: **Ngân hàng TMCP B** yêu cầu ông **Châu Tấn L** và bà **Đào Thị**

Đỗ Q trả số tiền vay còn nợ tổng cộng 1.828.885.174đ (*Một tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng*). (Trong đó: Nợ gốc là 1.523.706.809đ; nợ lãi 305,178.365đ) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 09/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng.

Ông **Châu Tấn L** và bà **Đào Thị Đỗ Q** thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền trên cho **ngân hàng TMCP B**.

- Về thời gian và cách trả nợ: Hai bên thỏa thuận ông **Châu Tấn L** và bà **Đào Thị Đỗ Q** trả cho **ngân hàng TMCP B** số tiền 1.828.885.174đ (*Một tỷ, tám trăm hai mươi tám triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm bảy mươi bốn đồng*) trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày 09/7/2024 đến ngày 09/9/2024 và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ sau ngày 09/7/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho ngân hàng.

Trường hợp ông **Châu Tấn L** và bà **Đào Thị Đỗ Q** không trả được nợ thì ông **Châu Tấn L**, bà **Đào Thị Đỗ Q**, ông **Châu Quốc T1** và bà **Lâm Kim N** đồng ý để **ngân hàng TMCP B** yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cụ thể: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 252014 do **UBND thị xã H** (nay là **thành phố H**) cấp ngày 18/6/2013 đứng tên **Lâm Kim Ngọc**, diện tích 326,3m², thửa đất số 17, tờ bản đồ số 32 tọa lạc tại **ấp T, xã M, thị xã H, (nay là khu phố T, phường M), thành phố H, tỉnh Kiên Giang** để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00022/2018/HĐTC ngày 07/12/2018; P vụ lục hợp đồng số PL01-00022/2018/HĐTC ngày 22/10/2019 và Phụ lục hợp đồng số PL02-00022/2018/HĐTC ngày 02/02/2021 đã ký. (Phần tài sản trên là của bà **Lâm Kim N** và ông **Châu Quốc T1** đứng ra thế chấp cho Ngân hàng để bảo lãnh cho khoản vay của ông **L**, bà **Q**).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD82A202200146 ngày 13/5/2022 và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số HDTD82A202100175 ngày 29/6/2021 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 33.433.277đ (*Ba mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng*), ông **Châu Tấn L** và bà **Đào Thị Đỗ Q** tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho **ngân hàng TMCP B** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.270.000đ (*Ba mươi triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001637 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát TP.Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án TP. Hà Tiên;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng